

# LỄ HỘI ĐỀN HÙNG TRONG DIỄN TRÌNH LỊCH SỬ

TRẦN THỊ TUYẾT MAI\*

## Tóm tắt

Lễ hội Đền Hùng gắn với tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương mang ý nghĩa biểu tượng về nguồn gốc dân tộc Việt Nam. Trải qua các thời kỳ lịch sử, lễ hội Đền Hùng từ lễ hội làng gắn với những sinh hoạt văn hóa tinh thần của cộng đồng địa phương ở Phú Thọ đã trở thành Quốc lễ. Trong bối cảnh hiện nay, để lễ hội Đền Hùng thực sự là hình mẫu của lễ hội Quốc gia tiêu biểu trong hệ thống lễ hội truyền thống Việt Nam, công tác bảo tồn và phát huy cần có các giải pháp phù hợp.

**Từ khóa:** Lễ hội Đền Hùng, Giỗ Tổ Hùng Vương, Phú Thọ, Quốc lễ

## Abstract

Hung temple festival is associated with the worshiping of Hung Kings, is symbolically meaningful to the origin of Vietnam. Through the historical periods, Hung Temple Festival was originated from village festival and spiritual cultural activities of the local, has become a national event. In the current context, it is necessary to have appropriate solutions so that Hung Temple Festival truly becomes a typical model of the typical National festival in the traditional festival system of Vietnam.

**Keywords:** Hung Temple Festival, Hung Kings' death anniversary, Phu Tho, National event

**T**rong diễn trình lịch sử của dân tộc, lễ hội là một loại hình sinh hoạt văn hoá phản chiếu bản sắc của mỗi cộng đồng. Thông qua lễ hội, cốt cách dân tộc, trí tuệ, tâm hồn, bản lĩnh, lễ sống và khuyến hướng thẩm mỹ của con người trong cộng đồng được thể hiện.

Theo số liệu thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hiện cả nước có 7.966 lễ hội, trong đó có 7.039 lễ hội dân gian (chiếm 88,36%). Trong tổng số 7.039 lễ hội dân gian, lễ hội Đền Hùng là lễ hội duy nhất được Nhà nước đứng ra tổ chức quy mô Quốc gia (nghi thức Quốc lễ). Lễ hội Đền Hùng là sự kết nối giữa quá khứ và hiện tại bởi đạo lý "Uống nước, nhớ nguồn", bởi vậy, Giỗ Tổ Hùng Vương - lễ hội Đền Hùng mang một ý nghĩa sâu sắc trong tâm thức nhiều thế hệ người Việt Nam. Hành trình lễ hội Đền Hùng xuất phát từ lễ hội làng lên Quốc lễ mang dấu ấn của mỗi thời điểm

lịch sử, gắn với sự phát triển của đất nước và dần được định hình về vị thế theo thời gian.

## 1. Lễ hội Đền Hùng tại tỉnh Phú Thọ

### 1.1. Lễ hội Đền Hùng qua các triều đại phong kiến

Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương cũng như lễ hội Đền Hùng có từ rất xa xưa trong đời sống văn hóa của người Việt, khởi nguồn từ lễ hội của làng Vi, làng Trẹo và làng Cổ Tích (tỉnh Phú Thọ). Đi cùng với hành trình lịch sử của dân tộc, lễ hội Đền Hùng đã được nâng lên thành Quốc lễ để tưởng nhớ các Vua Hùng, người có công dựng nước.

Những tư liệu hiện còn đến nay và truyền thuyết dân gian cho biết, "hội Đền Hùng đã có một khởi nguyên nguyên thủy, có một chuyển hóa lâu dài để đi tới các hội Đền Hùng của ngày hôm nay. Hội Đền Hùng trước hậu Lê chưa có quy mô tầm vóc vượt xa ngoài địa phương, chưa có lễ hội với nội dung Giỗ Tổ chung của cả nước và chỉ có tế lễ mở hội ở 3 làng riêng rẽ. Làng Vi và làng Trẹo mở hội vào tháng Giêng

\* TS., Viện Văn hóa, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

và tháng Tám (vì chung nhau Đỉnh Cẩu) còn làng Cổ Tích tổ chức hội vào các ngày từ mồng 8 đến 12 tháng Ba âm lịch. Chính tế là ngày 11. Phần nghi lễ có khác làng Vi, làng Trẹo (theo các cụ cao niên xã Hy Cương). Tới thời Hồng Đức, hội Đền Hùng được “gia ban quốc tế” - Việc mở hội do Nhà nước chủ trì, nhưng ủy quyền cho quan đầu trấn thay mặt triều đình tổ chức” [7, tr.53].

Đến triều Lê - Nguyễn, Nhà nước quan tâm không chỉ đối với việc cúng tế mà còn cả việc gìn giữ, tôn tạo Đền Hùng. Ngày 23 tháng 2 năm 1785 (Niên hiệu Cảnh Hưng), Nguyễn soái Tổng quốc chính Đoàn Nam Vương (Trịnh Khải) ban lệnh cho phép xã Hy Cương được miễn trừ thuế khóa để chuyên lo đèn nhang tại Đền Hùng. Ngày 6 tháng 2 năm 1789 (Quang Trung năm thứ hai), triều đình ký đạo sắc phong cho dân Hy Cương làm “trưởng tạo lệ”, miễn trừ thuế khóa để chuyên lo đèn nhang thờ phụng các Vua Hùng.

Dưới thời Nguyễn, triều đình cấp tiền về tu sửa, tôn tạo, mở mang đền Thượng, các đền Hạ, đền Trung, đền Giếng, chùa và gác chuông, chùa Thiên Quang giao cho dân sở tại tu sửa. Các vua nhà Nguyễn theo lệ, cứ 5 năm (vào những năm chẵn 5, chẵn 10), Nhà nước đứng ra tổ chức lễ hội Giỗ Tổ (Quốc lễ) tại Đền Hùng, những năm lẻ địa phương đăng cai tổ chức. Khuôn viên của lễ hội là những vùng xung quanh núi Hùng, thời gian trong 3 ngày. Không chỉ có sự quan tâm tu bổ, xây dựng đền Hùng ở cấp độ nhà nước, mà việc tổ chức các nghi lễ Giỗ Tổ tại đền Hùng cũng được Nhà nước quan tâm, quy định nghiêm ngặt và quy chuẩn thành định lệ vào các năm chẵn 5 hoặc 10, mở hội Giỗ Tổ vào tháng 3 âm lịch, Nhà nước đứng ra chủ trì lễ hội (Quốc lễ)” [8, tr.95-96].

Từ năm Khải Định thứ II (1917), quan Tuần phủ Lê Trung Ngọc xin Bộ Lễ ấn định ngày Quốc lễ vào ngày mồng 10 tháng Ba (trước ngày húy của Vua Hùng một ngày), ngày 11 tháng Ba để dân sở tại làm lễ. Thời gian tổ chức lễ hội bắt đầu từ ngày mồng 8 đến ngày mồng 10 tháng Ba hàng năm. “Khác hẳn với lễ hội của làng xã chỉ tiến hành với dân cư trong làng xã, lễ hội Đền Hùng được tiến hành với sự tham gia của nhân dân cả nước, nhưng về chủ thể việc cúng

giỗ Vua Hùng do 3 cấp tiến hành: Nhà nước phong kiến, các làng xã sở tại và từng người. Nhà nước phong kiến tiến hành tế lễ (Quốc tế) vào ngày 10 tháng Ba âm lịch là ngày Giỗ Vua Hùng thứ nhất (Kinh Dương Vương). Lệ này cứ 5 năm một lần vào năm chẵn (ví dụ 1920 - 1925) gọi là hội chính. Từ thời Tây Sơn về trước, phẩm vật tế lễ do dân Trung Nghĩa (Hy Cương) phải lo, gọi là dân Trưởng tạo lệ. Vì là dân sở tại nên triều đình giao cho nhiệm vụ trông nom đền miếu và lo liệu ngày Giỗ Tổ. Bù lại, Nhà nước miễn cho khoản sưu thuế phu phen. Ngoài ra còn được cấp thêm chi phí lấy từ thuế điền thổ của hạt Sơn Hưng Tuyên. Nhà Nguyễn bác bỏ lệ ấy, mà tậu 25 mẫu ruộng làm ruộng Điền (Nhà nước tậu của dân huyện Lâm Thao), phát canh lấy hoa lợi. Đến kỳ Giỗ Tổ thì cấp thêm 100 đồng tiền và Bộ Lễ cử quan về trông nom công việc. Giao cho tuần phủ Phú Thọ làm chủ tế. Sau khi đã tiến hành Quốc tế thì đến lượt các làng xã xung quanh Đền Hùng tế lễ. Đó là những nơi thờ Vua Hùng và vợ con của các Vua” [3, tr.97,98]. Các thủ tục dâng lễ tấu sớ được tuân thủ theo các quy định nghiêm ngặt theo lễ giáo phong kiến. Phần lễ được diễn ra trang nghiêm trong các ngôi đền, chùa trên núi Hùng, phần hội được diễn ra xung quanh khu vực đền và dưới chân núi. Vào ngày Giỗ Tổ, nhiều địa phương trong tỉnh rước kiệu về tham gia Giỗ Tổ, nếu chằm giải, kiệu nào thật đẹp, cỗ bày hậu mới được rước lên núi Hùng, những cỗ còn lại chỉ được rước tới chân núi. Trong phần hội có nhiều trò diễn dân gian như đu quay, đấu vật, chọi gà, cờ tướng, thổi cơm thi...

Từ xưa, việc phân công hương khói ở đây đã được lưu ý và trở thành trách nhiệm đối với dân sở tại. Theo *Hùng đồ thập bát diệp thánh vương ngọc phả cổ truyền* soạn năm 1470 thời Lê: “Phụng ban hương Trung Nghĩa (Cổ Tích) làm dân Trưởng tạo lệ, cấp 500 mẫu ruộng tại xã Hy Cương, lại cho thu thuế ruộng của một vùng trên từ Tuyên Quang, Hưng Hóa, phía dưới đến Việt Trì đều đem nộp cho dân trưởng tạo lệ làm hương hỏa phụng thờ Thập bát diệp Hùng đồ”. Vào ngày Giỗ Tổ, năm nào cũng vậy, viên quan cao nhất của tỉnh Phú Thọ đứng làm chủ tế. Nếu năm nào có quan chức của triều đình về thì người đó sẽ làm chủ tế [5]. Năm 1470, vua Lê Thánh Tông (niên hiệu Hồng Đức

1470 - 1497) đã cho Hàn lâm viện Trực học sĩ Nguyễn Cố lập *Ngọc phả Hùng Vương* với tên gọi đầy đủ là “Ngọc phả cổ truyền về 18 chi đời Thánh Vương triều Hùng” (Hùng đồ thập bát diệp thánh vương Ngọc phả cổ truyền). Cùng với việc biên soạn ngọc phả Hùng Vương, triều đình đã có chủ trương xây khu vực thờ tự các Vua Hùng tại đất Nghĩa Lĩnh, làng Cả mang danh là Cổ Tích, đứng ra lập đền Thượng và xây lăng, chùa; làng Trẹo đứng ra xây lập đền Trung và làng Vi được phân công đứng ra xây lập đền Hạ cùng đền Giếng. Từ đấy về sau, chỉ có 3 làng này mới được cất cử 3 người hàng năm lên núi Nghĩa Lĩnh làm thủ nhang cho 3 đền thờ Vua Hùng.

Tác giả Trần Lâm Biền, khi nghiên cứu về tục thờ Hùng Vương và tín ngưỡng thờ tổ tiên, đã đặt ra giả thuyết: “Theo chúng tôi, Tổ Hùng Vương có thể được ra đời từ cuối thời nguyên thủy, sau đó được lịch sử đắp da đắp thịt bằng những huyền thoại, rồi định hình vào khoảng thế kỷ XIII - XIV, từ đó trở thành vị thủy tổ của dân tộc” [4, tr.42]. Tác giả Nguyễn Chí Bền khẳng định: “Phải có tiền đề lịch sử ấy, tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương mới có thể hình thành và phát triển qua thời gian” [2, tr.36]. Trong lịch sử dân tộc, “Hùng Vương đã vượt qua bao thác ghềnh của lịch sử và xã hội để trở thành một ngọn đèn cho người Việt dựng nước và giữ nước” [4, tr.42].

Như vậy, có thể thấy, khởi nguồn sự tích vua Hùng lập quốc từ huyền thoại dân gian, đến thời nhà Lê, lễ hội Giỗ Tổ Đền Hùng đã được định hình và được sự quan tâm của thể chế quân chủ bằng việc cho biên soạn ngọc phả, xây dựng Đền Hùng,... đánh dấu hệ ý thức trưởng thành về nòi giống, về một tổ tiên chung. Tín ngưỡng này đã phản ánh chân thực đời sống của cư dân nông nghiệp và thể hiện trình độ phát triển cao của cộng đồng.

Về thời gian xuất hiện lễ hội Đền Hùng gắn liền với tín ngưỡng thờ cúng Vua Hùng, các tư liệu hiện còn, nhất là các văn bản của triều đình phong kiến và kết quả nghiên cứu của các học giả cho thấy: Lễ hội Đền Hùng ra đời vào khoảng thế kỷ thứ XV là có cơ sở. Khi cộng đồng ý thức về cội nguồn dân tộc, về một vị Quốc Tổ, họ tiến hành xây dựng những ngôi đền trên

đỉnh núi Hùng, rồi cộng đồng tổ chức lễ Giỗ Tổ hàng năm. Thực tế lịch sử trước đó, người dân các làng Vi, Trẹo đã tổ chức lễ hội nhưng quy mô chỉ là hội làng không phải là lễ hội Đền Hùng, đây chính là logic của vấn đề và thực chất cũng là thể hiện sự biến đổi. Vào thời điểm này, Đền Hùng đã trở thành đền thờ Quốc Tổ và lễ hội Đền Hùng mang tính chất là Quốc giỗ.

### 1.2. Lễ hội Đền Hùng giai đoạn 1945 - 1954

Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 do nhiều nguyên nhân và hoàn cảnh lịch sử khác nhau, hầu hết các di tích vật thể phục vụ cho sinh hoạt tín ngưỡng bị huỷ hoại, xuống cấp, hàng loạt các lễ hội dân gian bị tạm ngừng tổ chức gây nên sự “đứt quãng”, làm tổn thất to lớn về giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của cộng đồng, lễ hội Đền Hùng cũng nằm trong bối cảnh đó. Theo nhà sử học Dương Trung Quốc, ngày Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương hẳn đã có từ rất xa xưa nhưng quy mô như thế nào, nó đã mang tính Quốc gia chưa hay mới chỉ là lễ hội của các làng, xã trong một khu vực ở Phú Thọ, điều đó chưa thực sự sáng tỏ. Chỉ biết rằng, trong thời kỳ đang diễn ra Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, có thể do chính sách “nới lỏng” của chính quyền thực dân Pháp mà đề nghị của các quan chức Việt Nam muốn chỉnh trang lại nơi thờ tự và tổ chức Quốc Tổ Hùng Vương được thực hiện ở vùng đất Tổ Phú Thọ như một lễ hội chính thức và hợp pháp. Tuy nhiên, chính không khí sôi động của thời kỳ những năm 40 “tiền khởi nghĩa”, phong trào yêu nước đã khởi động cho việc tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương ngay tại Hà Nội do Tổng hội sinh viên Đông Dương chủ trì diễn ra tại khu Việt Nam học xá (nay là khu Đại học Bách Khoa). Vào dịp Giỗ Tổ đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, nhằm ngày mồng 10 tháng Ba năm Bính Tuất, tức ngày 11/4/1946, tại buổi lễ đã thành thường niên này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự. Đoàn đại biểu của Chính phủ do Bộ trưởng Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng đã đích thân lên tận Đền Hùng ở Phú Thọ để dâng hương kèm theo 2 kỷ vật là một tấm bản đồ nước Việt Nam thống nhất Bắc - Trung - Nam và một thanh gươm để thể hiện ý chí quyết tâm bảo vệ nền độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam. Đây cũng là lần đầu tiên Giỗ Tổ Hùng Vương trở thành Quốc lễ và được duy

trì cho tới hiện nay. Đó là bằng chứng của sự hình thành các lễ hội mang tính chất quốc gia mà Nhà nước ta kế thừa và nâng cấp từ những lễ hội truyền thống [6].

Trong kháng chiến chống Pháp (giai đoạn từ năm 1947 - 1954), Giỗ Tổ Hùng Vương chỉ có phần lễ mà không tổ chức phần hội. Vào ngày giỗ mồng 10 tháng Ba, nhân dân quanh vùng núi Nghĩa Lĩnh vẫn đến tự dâng lễ cúng Quốc Tổ. Những hoạt động này cho thấy, vai trò và sứ mệnh lịch sử của cộng đồng cư dân sở tại xung quanh khu vực Đền Hùng chiếm vị trí quan trọng trong việc gánh vác nhiệm vụ trông nom và phụng thờ Quốc Tổ.

Khu Di tích Đền Hùng vẫn luôn được Bác Hồ, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước đặc biệt chú trọng. Mặc dù bận việc nước nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn quan tâm đến di tích Đền Hùng và thời đại các Vua Hùng, quan tâm đến giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn. Ngày 18/9/1954 từ Thái Nguyên sang Đền Hùng, Bác nghỉ lại một đêm tại đền Giếng; ngày 19/9/1954, tại đền Giếng, Bác đã gặp gỡ, nói chuyện thân mật với các chiến sĩ Đại Đoàn quân tiên phong 308 và căn dặn: "Các Vua Hùng đã có công dựng nước. Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước".

### **1.3. Lễ hội Đền Hùng sau năm 1954 đến năm 1986**

Sau ngày hòa bình lập lại, Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ tổ chức lễ Giỗ Tổ mang tính chất giản tiện và tiết kiệm, đồng thời cũng không phân ra hội chính và hội lệ. Nghi thức tưởng niệm được tổ chức vào sáng mồng 9 tháng Ba, do đoàn đại biểu quân, dân, chính của tỉnh Phú Thọ, huyện Lâm Thao và xã Hy Cương (Phó Chủ tịch phụ trách văn xã của tỉnh làm trưởng đoàn). Ngoài ra, còn có sự tham gia của đoàn thiếu nhi xã Hy Cương, tay cầm cờ đỏ sao vàng, đánh "trống ếch" [3, tr.95].

Vào thập kỷ 80, nội dung lễ hội Đền Hùng được thực hiện đơn giản, chủ yếu là việc thực hành nghi lễ tưởng niệm ở đền Thượng là chính. Tuy nhiên, cùng với đoàn đại biểu còn có đội văn công, đội nữ múa sinh tiền và đội nhạc, đánh trống đồng, diễn tấu đàn bầu [3, tr.95].

Những tư liệu trên đây tuy ít ỏi nhưng đã cung cấp thông tin để nhận biết về lễ hội Đền Hùng trong diễn trình lịch sử. Cùng với đó là quá trình biến đổi sâu sắc trên nhiều phương diện: quan niệm, quy mô, nội dung, không gian tổ chức; trách nhiệm và vai trò của quốc gia, địa phương trong quá trình tổ chức lễ hội.

Mặc dù trong một thời gian dài từ sau 1945 đến trước thời kỳ Đổi mới, lễ hội Đền Hùng chưa được tổ chức theo quy mô và tầm cỡ của chính nó. Nhưng, sau Đổi mới, đất nước bước vào thời kỳ phát triển toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội nên Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc, trong đó có lễ hội cổ truyền. Riêng với lễ hội Đền Hùng, Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm trên cả hai phương diện: Về phương diện vật thể (kiến trúc, di vật...), năm 1962, Đền Hùng được Bộ Văn hóa xếp hạng là di tích lịch sử Quốc gia và có chương trình đầu tư tu bổ, tôn tạo, năm 2010, Khu di tích lịch sử Đền Hùng được công nhận là Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt. Về phương diện lễ hội, từng bước khôi phục việc tổ chức lễ hội đền Hùng ngày càng quy mô, bài bản hơn, xứng tầm lễ hội Quốc gia.

### **1.4. Lễ hội Đền Hùng thời kỳ Đổi mới (từ năm 1986 đến nay)**

Giai đoạn 1990 - 1995: Giỗ Tổ Hùng Vương - lễ hội Đền Hùng được Bộ Văn hóa - Thông tin phối hợp với Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ tổ chức với nghi thức rước cờ Tổ quốc, rước bánh chưng, bánh dày. Lễ dâng hương có lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham dự, lãnh đạo địa phương đọc diễn văn.

Với tinh thần kế thừa và phát triển, để Giỗ Tổ Hùng Vương - lễ hội Đền Hùng trở thành ngày Quốc lễ, từ năm 1999 đến năm 2010, Đảng, Quốc hội và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản<sup>1</sup> điều chỉnh quy mô.

*Lễ hội Đền Hùng năm 2010, năm chặn nước ta tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng quy mô Quốc gia:*

Lễ hội Đền Hùng năm 2010 được tổ chức với quy mô lớn nhất từ trước đến nay. Tại khu Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Đền Hùng, diễn trình lễ hội được thực hành gồm 2 phần: phần lễ và phần hội.

*Phần lễ:* Nghi lễ dâng hương tưởng niệm các Vua Hùng tổ chức trang trọng, thành kính vào ngày chính hội (mồng 10 tháng Ba) với sự tham gia của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo địa phương, các Bộ, ban, ngành. Chủ tịch nước chủ trì lễ dâng hương và đọc diễn văn khai mạc. Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đọc bài văn tế.

*Phần hội:* Không gian hội được mở rộng từ phía Nam thành phố Việt Trì đến Khu di tích lịch sử Đền Hùng và các vùng phụ cận thuộc huyện Lâm Thao và Phù Ninh (thuộc tỉnh Phú Thọ), thời gian diễn ra trong 10 ngày, từ ngày mồng 1 đến mồng 10 tháng Ba. Phần hội diễn ra với nội dung phong phú, nhiều chương trình hoạt động văn hóa, văn nghệ của cộng đồng các dân tộc trên mọi miền đất nước, đặc biệt là các hoạt động mang đậm bản sắc văn hóa vùng đất Tổ như: nghi thức rước kiệu truyền thống; nghi thức rước bánh chưng, bánh dày. Màu sắc của những đoàn kiệu sơn son thiếp vàng cùng lễ vật hương hoa dâng cúng đã tạo nên nét đẹp văn hóa rực rỡ trong không gian của hội Đền Hùng.

Hội còn tổ chức thi gói, nấu bánh chưng, giã bánh dày của 12 đội thuộc 11 tỉnh, thành phố. Cùng với đó là hoạt động thể thao sôi động với những trò chơi truyền thống, các môn thi thể thao mang tinh thần thượng võ.

Chương trình hội nhân dịp Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng năm 2010 đã quy tụ được các nghệ nhân, diễn viên, vận động viên tiêu biểu trong phong trào văn hóa, thể thao quần chúng của các vùng, miền trong cả nước. Khác với lễ hội Đền Hùng xưa chỉ có cộng đồng cư dân Phú Thọ tham gia thực hành nghi thức tế lễ và tổ chức các hoạt động hội, cộng đồng tham dự lễ hội Đền Hùng ngày nay là cộng đồng các dân tộc Việt Nam đang sinh sống ở mọi miền Tổ quốc và ở nước ngoài, cùng hướng về cội nguồn dân tộc.

Lễ hội Đền Hùng được tổ chức vào năm 2010 là sự phát triển đỉnh cao thể hiện tinh thần hội tụ, đoàn kết dân tộc, giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam, đồng thời thể hiện rõ cốt cách, tinh thần của dân tộc Việt Nam trong lịch sử, từ quá khứ - hiện tại - tương lai.

## 2. Lễ tưởng niệm các Vua Hùng tại một số tỉnh/thành phố trong cả nước

Hiện nay, do điều kiện cộng đồng ở xa Đền Hùng không về tham dự Giỗ Tổ Hùng Vương tại vùng đất Tổ, nên việc tổ chức lễ tưởng niệm ở các địa phương là một xu thế đang thịnh hành và phát triển. Do vậy, song song với việc tổ chức lễ hội Đền Hùng tại Khu di tích lịch sử văn hóa đặc biệt quốc gia Đền Hùng, đã diễn ra lễ tưởng niệm của cộng đồng người Việt ở các địa phương trong cả nước.

Theo số liệu thống kê của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, hiện nay, cả nước có 1.417 di tích thờ Vua Hùng và các nhân vật liên quan đến thời đại Hùng Vương ở Việt Nam, trong đó, Phú Thọ có 326 di tích, Vĩnh Phúc có 62 di tích, Bắc Ninh có 168 di tích, Hà Nội có 525 di tích, Hưng Yên có 60 di tích, Hải Dương có 40 di tích, tỉnh Hà Nam có 143 di tích, thành phố Hải Phòng có 14 di tích, Thừa Thiên Huế có 1 di tích, Thành phố Hồ Chí Minh có 14 di tích, Lâm Đồng có 2 di tích, Đồng Nai có 2 di tích... [1]. Những năm qua, nhân ngày Giỗ Tổ Hùng Vương mồng 10 tháng Ba hàng năm, để tưởng nhớ công ơn các Vua Hùng, một số địa phương có các đền thờ Vua Hùng đã cùng với Phú Thọ tổ chức trang trọng lễ dâng hương tưởng niệm, thể hiện sự tri ân, báo hiếu với tổ tiên đã có công dựng nước. Giỗ Tổ Hùng Vương, lễ hội Đền Hùng trở thành ngày hội của đồng bào từ Bắc chí Nam với các chương trình hoạt động văn hoá, nghệ thuật truyền thống, nhiều hoạt động văn hóa dân gian được khôi phục.

Tại thôn Á Lữ (xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh), hiện có lăng và đền thờ Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân, Âu Cơ và các đình, đền, miếu thờ các tướng lĩnh, con rể, con gái của Vua Hùng. Hàng năm vào ngày 18 tháng Giêng, các cấp ủy Đảng, chính quyền, nhân dân địa phương và du khách cùng về đây tụ hội, tổ chức tế lễ, diễn xướng, đọc diễn văn tại tổng miếu xã tắc, rước bài vị Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân, Âu Cơ, dâng hương hoa lễ vật. Phần hội được tổ chức với các hoạt động múa cờ, múa kỳ lân sư tử, các trò chơi dân gian hát quan họ, tuồng chèo, hát ca trù cùng nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao thể hiện niềm tin tín ngưỡng, phản ánh phong tục cổ xưa,

phục vụ việc thờ cúng tổ tiên và lễ hội cầu mùa (cầu cho vạn sự sinh sôi, nảy nở tốt lành).

*Tại tỉnh Thừa Thiên Huế*, bên cạnh các công trình văn hóa có giá trị gồm hệ thống thành quách, cung điện, dinh phủ còn có miếu Lịch đại Đế Vương. Ngôi miếu này thờ các bậc minh quân và các bậc danh tướng của Trung Hoa. Trong gian tả nhất của miếu thờ 5 vị vua khai sáng dân tộc Việt Nam gồm: Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân, Hùng Vương, Sĩ Vương, Đinh Tiên Hoàng. Với vị trí đặc biệt, miếu Lịch đại Đế Vương được liệt vào hàng liệt miếu (ngang hàng với các miếu thờ tổ tiên nhà Nguyễn). Từ xưa, nhà Nguyễn đã đặt ra các quy tắc tế tự: ngoài hai ngày đại tế (tháng 2 và tháng Tám âm lịch, gặp năm có khánh điển (lễ lớn) thì vua sẽ đến tế lễ, còn thường thì hoàng tử đi khâm mạng thay vua.

*Tại tỉnh Lâm Đồng*, Đền thờ Vua Hùng thuộc khu tưởng niệm các Vua Hùng của khu du lịch thác Pren. Công trình được xây dựng tại núi Phương Hoàng thuộc quần thể thắng cảnh Quốc gia. Thác Pren mô phỏng Đền thờ Quốc Tổ Hùng Vương trên núi Nghĩa Lĩnh (Phú Thọ) với 3 hạng mục chính là Đền Thượng, Đền Trung, Đền Hạ cùng với nhiều hạng mục khác như công viên Hùng Vương, tượng Lạc Long Quân, Âu Cơ. Đền được xây dựng từ năm 1958, đến năm 1989 được tu sửa lại và rước chân nhang từ Đền Hùng Phú Thọ. Từ đó đến nay, hàng năm vào ngày 10 tháng Ba, nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức nghi lễ dâng hương trọng thể. Chương trình hội được tổ chức với nhiều tiết mục văn hóa, văn nghệ truyền thống, các trò chơi dân gian của các dân tộc hiện đang sống tại các địa phương trong tỉnh như kéo co, đẩy gậy, gánh lúa thổi cơm... Những trò chơi và hoạt động văn nghệ với chủ đề hướng về cội nguồn dân tộc Việt Nam đã đem đến cho ngày hội không khí trang nghiêm, thể hiện ý nghĩa hướng về nguồn cội.

*Tại tỉnh Gia Lai*, Đài tưởng niệm các Vua Hùng nằm trong khuôn viên của Công viên văn hóa Đồng Xanh (Thành phố Pleiku) do Công ty cổ phần văn hoá - du lịch Gia Lai đầu tư xây dựng khánh thành vào dịp Tết nguyên đán Kỷ Sửu (2009). Từ năm 2009 đến nay, hàng năm vào dịp Giỗ Tổ Hùng Vương mồng 10 tháng Ba, tại đây đã tổ chức lễ dâng hương

trang trọng thành kính với lễ vật truyền thống là bánh chưng, bánh dày, ngũ quả, hương hoa. Các hoạt động hội diễn ra tung bừng với các đoàn công chiêng Ba Na, các dàn trống hội mang đậm nét Tây Nguyên nhưng đều có chủ đề hướng về cội nguồn các dân tộc Việt Nam.

*Tại Thành phố Hồ Chí Minh*: Năm 2009, Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức trọng thể lễ rước linh khí từ Đền Hùng về khu tưởng niệm các Vua Hùng trong Công viên lịch sử văn hóa dân tộc (thuộc phường Long Bình, Quận 9) và tổ chức lễ khánh thành khu tưởng niệm các Vua Hùng. Đền tưởng niệm các Vua Hùng được xây dựng trên một ngọn đồi cao 21m, là nơi thiêng liêng để nhân dân đến tưởng niệm, bái vọng tổ tiên, suy tưởng về nguồn cội. Từ năm 2009 đến nay, hàng năm vào ngày mồng 10 tháng Ba, từ lãnh đạo địa phương đến quần chúng nhân dân đều dâng hương tưởng niệm các Vua Hùng.

Cũng vào dịp mồng 10 tháng Ba, tại nhiều khu vui chơi giải trí ở Thành phố Hồ Chí Minh như: Thảo Cầm Viên, Công viên văn hóa Đầm Sen, Khu Du lịch Suối Tiên đều tổ chức trang trọng lễ Giỗ Tổ Hùng Vương với sự tham dự của đông đảo các tầng lớp nhân dân thành phố và khách du lịch. Chương trình có lễ dâng hương theo nghi thức cổ truyền và nhiều màn nghệ thuật đặc sắc như biểu diễn lân - sư - rồng, múa trống khai hội, rước kiệu với chủ đề "Quốc Tổ vì hành vùng đất tứ linh", biểu diễn chương trình nghệ thuật "Tế võ" và "Đất nước vạn xuân"...

*Tại tỉnh Cần Thơ*, lễ Giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức tại Bảo tàng Cần Thơ và sân khấu lớn vòng xoay trước công viên nước. Trước đó, tại hai ngôi đình thuộc loại lớn nhất và cổ nhất (Bình Thủy - quận Bình Thủy và Thới An - quận Ô Môn) lễ tưởng niệm các Vua Hùng cũng được tổ chức trọng thể.

*Tại tỉnh Vĩnh Long* cũng tổ chức long trọng lễ Giỗ Tổ Hùng Vương, với việc rước linh vị Vua Hùng từ đền Long Thành (phường 5, thị xã Vĩnh Long) về Trung tâm Văn hóa - Thông tin tỉnh.

*Tại tỉnh Kiên Giang*, từ lâu đời người dân Kiên Giang luôn hướng về Đất Tổ Phú Thọ và ngày Giỗ Tổ Hùng Vương. Từ năm 1957, nhân dân Kiên Giang đã xây dựng đền thờ Quốc Tổ Hùng Vương. Trên 50 năm qua, ngôi đền đã trở

thành trung tâm sinh hoạt văn hóa của nhân dân Tân Hiệp và các vùng lân cận. Sau 46 năm tổ chức giỗ theo nghi lễ truyền thống của nhân dân địa phương, từ năm 2004, lãnh đạo huyện Tân Hiệp đã chính thức đứng ra tổ chức lễ Giỗ Tổ Hùng Vương. Diễn văn tưởng niệm thống nhất sử dụng Bài văn tế tưởng niệm tại tỉnh Phú Thọ. Sau phần nghi lễ trang nghiêm là phần hội với các trò chơi thi chèo xuống, bắt vịt, kéo co, đẩy gậy,... và các trò chơi dân gian truyền thống của địa phương. Trong suốt hơn 50 năm qua, ngôi đền đã trở thành một cõi tâm linh, là nơi tri ân báo hiếu với Vua Hùng và các minh quân, tưởng nhớ về nguồn cội, biết ơn tổ tiên, tạo điều kiện cho nhân dân được hành lễ trong mỗi dịp Giỗ Tổ Hùng Vương.

Từ những tư liệu về việc xây dựng các công trình thờ tự và việc thực hành các nghi lễ tại các tỉnh/thành phố trong cả nước có thể rút ra một số nhận định:

+ Trong thời đại ngày nay, người dân Việt Nam luôn hướng về cội nguồn dân tộc với biểu hiện cao nhất là hướng về vùng Đất Tổ, về Quốc Tổ Hùng Vương. Chính điều này đã bồi đắp vững chắc tinh đoàn kết dân tộc trên phạm vi quốc gia, thậm chí còn lan tỏa phát triển hướng đến cộng đồng người Việt đang sinh sống tại nước ngoài.

+ Các công trình kiến trúc thờ tự Vua Hùng được xây dựng trên các vùng miền của Tổ quốc, trong đó có các đền, đình thờ, công trình tưởng niệm... là một biểu tượng cao đẹp, giúp chúng ta nhận diện được quá trình phát triển của tín ngưỡng thờ cúng Quốc Tổ Hùng Vương. Đó cũng chính là dấu ấn vật chất quan trọng để khẳng định: Người Việt Nam dù ở đâu, thành thị, nông thôn hay biên giới, hải đảo xa xôi,... đều có chung một cội nguồn - Quốc Tổ Hùng Vương, đều hướng về ngày Giỗ Tổ.

+ Thông qua các hoạt động tưởng niệm các Vua Hùng tại các tỉnh/thành phố, có thể đi đến kết luận rằng, lễ hội Đền Hùng đã có sức lan tỏa mạnh mẽ, xuất phát từ chính nhu cầu, nguyện vọng của cộng đồng cư dân người Việt. Do nhiều hoàn cảnh, điều kiện khác nhau, không phải người dân nào cũng có thể về với vùng đất Tổ vào dịp lễ hội. Vì vậy, xuất phát từ lòng biết ơn sâu sắc, từ đạo lý uống nước nhớ nguồn, từ lòng tự hào dân tộc, việc

xây dựng các công trình kiến trúc thờ tự ở các địa phương và tổ chức nghi lễ tưởng niệm Vua Hùng sẽ tồn tại và tiếp tục phát triển. Như vậy, trong bất kỳ điều kiện hoàn cảnh nào, người dân Việt Nam vẫn bày tỏ được lòng tri ân đối với tổ tiên, hướng về mảnh đất cội nguồn đất Tổ Phú Thọ. Đó chính là điều kiện tiên quyết để lễ hội Đền Hùng - một di sản văn hóa phi vật thể của dân tộc sẽ tồn tại lâu bền trong lịch sử hôm nay và mai sau.

### 3. Giải pháp bảo tồn và phát huy lễ hội Đền Hùng

Nguồn gốc của lễ hội Đền Hùng gắn liền với lịch sử phát triển của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, khi cộng đồng ý thức về nòi giống, về cội nguồn dân tộc, về một vị Tổ chung cho cả quốc gia. Ý thức này đã tạo nên sức mạnh của tinh thần đại đoàn kết dân tộc và sức mạnh đó sẽ là nguồn lực để xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Vấn đề đặt ra là cần bảo tồn và phát huy lễ hội Đền Hùng trong đời sống văn hóa cộng đồng, xứng đáng với vị trí là lễ hội Quốc gia tiêu biểu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập.

Để lễ hội Đền Hùng tồn tại và phát huy trong đời sống văn hóa cộng đồng, thực sự là lễ hội Quốc gia tiêu biểu có tính hình mẫu trong hệ thống lễ hội dân gian của cả nước, vừa có diện mạo mới, sinh khí mới mà không mất bản sắc của một lễ hội cổ truyền, trên cơ sở định hướng của Đảng và Nhà nước, nghiên cứu các văn bản quốc gia và quốc tế về bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, xuất phát từ mục tiêu, nhiệm vụ bảo tồn lễ hội trong giai đoạn hiện nay, công tác bảo tồn và phát huy lễ hội Đền Hùng cần thực hiện một số nội dung sau đây:

*Về mục đích bảo tồn:* Nhằm khẳng định vị trí và ý nghĩa to lớn của Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng là ngày Quốc lễ của toàn dân tộc; đồng thời giáo dục truyền thống yêu nước, biết ơn sâu sắc các Vua Hùng và các bậc tiền nhân đã có công dựng nước và giữ nước, giáo dục đạo lý "uống nước, nhớ nguồn", củng cố sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, nâng cao ý thức tự lực tự cường của nhân dân và kiểu bào ta ở nước ngoài về ý thức trách nhiệm của mình trong việc xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc gắn với những mục tiêu phát triển

kinh tế, xã hội theo định hướng của Đảng đã đề ra; tạo thêm sức mạnh cho nhân dân đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Về quan điểm bảo tồn nội dung lễ hội Đền Hùng, *theo chúng tôi, việc vận dụng quan điểm bảo tồn trên cơ sở kế thừa là phù hợp*. Theo tinh thần cơ bản của quan điểm này là cần xem xét bảo tồn những gì có lợi, phù hợp với chuẩn mực chính trị, đạo đức, văn hóa thời đại; cần phải kiên quyết loại bỏ những yếu tố tiêu cực không phù hợp như: mê tín dị đoan, thương mại hóa trong hoạt động lễ hội, gây rối trật tự an ninh, đề cao vai trò của một nhóm người chuyên thực hành nghi lễ bói toán, tà thuật...

Phần lễ trong lễ hội Đền Hùng cần được tổ chức trang trọng, linh thiêng thành kính và đúng với những quy định trong nghi thức, nghi lễ. Các hoạt động trong chương trình tưởng niệm phải đảm bảo trật tự, an toàn, chu đáo, đồng thời cần bảo vệ tốt môi trường cũng như cảnh quan nơi tưởng niệm và tiết kiệm chi phí. Trong tổ chức nghi lễ cần phải có sự kết hợp hài hòa giữa các nghi thức mang linh hồn của thời đại với những nghi thức, nghi lễ có tính truyền thống. Với mục tiêu làm thế nào trong nghi thức, nghi lễ hiện nay, cộng đồng vẫn nhận diện được những nét văn hóa cổ xưa còn ẩn chứa thì nội dung phần hội cần bảo tồn có chọn lọc những phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc theo xu hướng lành mạnh, tiến bộ, tiết kiệm, thiết thực, hấp dẫn, phù hợp tính đa dạng văn hóa trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng; tăng cường các hoạt động văn hóa dân gian, diễn xướng dân gian, dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc tỉnh Phú Thọ. Mặc dù lễ hội Đền Hùng đã được tổ chức theo tinh thần Quốc lễ, nhưng từ khi hình thành cho đến nay, lễ hội Đền Hùng có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống văn hóa của cộng đồng cư dân địa phương, bởi vì trong những thời điểm trước đây và hiện nay, người dân địa phương cũng đóng vai trò và có trách nhiệm quan trọng trong việc bảo tồn bản sắc của lễ hội Đền Hùng. Vì vậy, vấn đề đặt ra ở đây là cần động viên các cộng đồng cư dân địa phương tham gia trình diễn các trò chơi, trò diễn xưa mà xét cho đến nay, nó vẫn có ý nghĩa sâu sắc. Như vậy, trong khi Nhà nước đứng ra tổ chức lễ hội, vai trò của

cộng đồng địa phương và cộng đồng quốc gia luôn đứng ở vị trí quan trọng làm nên sức sống bền vững của lễ hội Đền Hùng.

Trong dịp tổ chức lễ hội, nên thường xuyên mời các tỉnh tham gia vào các chương trình quảng bá, giới thiệu những giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc thuộc địa phương mình. Đến với lễ hội Đền Hùng, khách du lịch sẽ thấy được tính đa dạng văn hóa, tài nguyên du lịch văn hóa của cả nước. Gắn kết các hoạt động văn hóa, thể thao truyền thống với quảng bá du lịch, giới thiệu hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và mỹ tục truyền thống “thờ cúng tổ tiên” lâu đời tốt đẹp, độc đáo của dân tộc ta, khẳng định bản lĩnh, trí tuệ, tâm thức hướng về nguồn cội của người Việt Nam với bạn bè quốc tế. Hình thành nếp sống văn hóa trong lễ hội, đưa hoạt động Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng trở thành sự kiện văn hóa có dấu ấn thiêng liêng, ấn tượng trong tâm thức đồng bào cả nước và bạn bè quốc tế.

Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: hàng năm vào ngày Giỗ Tổ Hùng Vương mùng 10 tháng Ba âm lịch, tổ chức lễ dâng hương tưởng niệm các Vua Hùng tại đền thờ, di tích liên quan đến thời đại Hùng Vương. Tùy thuộc vào không gian tổ chức lễ hội, điều kiện kinh phí và nhu cầu của nhân dân địa phương, tổ chức một số chương trình hoạt động như: Biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và nghệ thuật quần chúng, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao truyền thống và hiện đại, tổ chức các hội thi, hội diễn, hội trại... Trong phần hội cần chú trọng khai thác các hoạt động dân gian, trò diễn và các hoạt động văn hóa truyền thống đặc trưng mang đậm bản sắc văn hóa của từng địa phương, vùng, miền, khu vực, mang ý nghĩa hướng về cội nguồn, qua đó, truyền dạy cho các thế hệ trẻ hôm nay về niềm tự hào, lòng biết ơn đối với các bậc tiền nhân thuộc thế hệ đi trước.

Xây dựng chính sách bảo tồn di tích và phát huy lễ hội gắn với chiến lược phát triển du lịch văn hóa và du lịch sinh thái, đây là nội dung quan trọng phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên của tỉnh Phú Thọ có nhiều đồi rừng, sông hồ tự nhiên, khu sinh thái thiên nhiên. Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp quan trọng và thậm chí mang tính văn hóa sâu sắc, là động

lực kích thích sự phát triển kinh tế, xã hội. Cần phát huy những tiềm năng thế mạnh giá trị văn hóa lễ hội để tập trung xây dựng các khu, điểm du lịch lễ hội, gắn với các tour, tuyến du lịch của tỉnh Phú Thọ mà điểm đến là Đền Hùng. Thông qua các hoạt động du lịch, hoạt động văn hóa lễ hội góp phần giáo dục nhận thức của du khách và cộng đồng trân trọng giữ gìn bảo vệ và phát triển các di sản văn hóa của dân tộc.

Để xây dựng nội dung phần lễ và phần hội theo quan điểm bảo tồn trên cơ sở kế thừa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần đầu tư xây dựng nội dung lễ hội, nghi lễ dâng hương trang trọng thành kính, ổn định nhạc lễ, lễ phục và không gian hội phong phú đậm đà bản sắc dân tộc để lễ hội Đền Hùng xứng đáng là lễ hội cấp Quốc gia.

T.T.T.M

### Chú thích

<sup>1</sup> Các văn bản về Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ Hội Đền Hùng: Nghị quyết số 11/NĐ-TW ngày 26/7/1999 của Bộ Chính trị về tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc năm 2000; Nghị định số 82/2001/NĐ-CP ngày 6/11/2001 của Chính phủ về Nghi lễ Nhà nước và đón tiếp khách nước ngoài quy định Giỗ Tổ Hùng Vương (mồng 10 tháng Ba) là 1 trong 5 ngày lễ lớn của đất nước (đây là văn bản pháp lý cao nhất chính thức hóa ngày Giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức theo nghi lễ cấp Quốc gia); Quyết định số 959/QĐ-TTg ngày 3/9/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành phê duyệt Đề án tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng năm 2005 cấp Nhà nước; Lệnh số 02/2007/L-CTN ngày 11 tháng 4 năm 2007 của Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc công bố Luật sửa đổi, bổ sung điều 73 của Bộ luật lao động; Luật số 84/2007/QH11 ngày 23/6/1994 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ 11 công bố Luật sửa đổi, bổ sung điều 73 của Bộ luật lao động cho phép người lao động được nghỉ 01 ngày làm việc, hưởng nguyên lương nhân ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (mồng 10 tháng Ba); Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 10/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng năm 2010; Thông báo số 315-TB/TW ngày 12/3/2010 của Ban Chấp

hành Trung ương thông báo ý kiến của Bộ Chính trị về chủ lễ dâng hương Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng năm 2010; Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài (thay thế Nghị định số 82/2001/NĐ-CP); Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (mồng 10 tháng Ba) là 1 trong 6 ngày lễ lớn của đất nước được tổ chức Nghi lễ cấp Quốc gia vào năm tròn (10 năm/1lần), do Chủ tịch nước chủ trì Lễ dâng hương, ngày Giỗ Tổ Hùng Vương chính thức được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đưa vào văn bản pháp lý để thực hiện các nghi thức và nghi lễ.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Văn hóa - Thông tin (2005), *Những di tích thờ Vua Hùng ở Việt Nam*, Hà Nội.
2. Nguyễn Chí Bền (2007), "Bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể ở nước ta hiện nay", *Tạp chí Cộng sản điện tử*, số 7 (127).
3. Vũ Kim Biên (2010), *Giới thiệu khu di tích lịch sử Đền Hùng*, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Phú Thọ.
4. Trần Lâm (2011), "Tục thờ Hùng Vương và tín ngưỡng thờ tổ tiên", *Tạp chí Di sản văn hóa*, (35), tháng 2.
5. Lê Lựu (Chủ biên) (2005), *Đền Hùng nơi hội tụ văn hóa tâm linh*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
6. Dương Trung Quốc (2012), "Làm thế nào để "tạo" một lễ hội hiện đại", in trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Lễ hội, nhận thức, giá trị và giải pháp quản lý*, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Hội đồng Di sản Quốc gia, Hà Nội.
7. Dương Huy Thiện (2001), "Lễ hội Đền Hùng", in trong sách *Tổng tập văn nghệ dân gian Đất Tổ*, tập 2, Sở Văn hóa - Thông tin - Thể thao tỉnh Phú Thọ và Hội Văn nghệ dân gian tỉnh Phú Thọ, Phú Thọ.
8. Lê Tượng, Phạm Hoàng Oanh (2010), *Đền Hùng di tích lịch sử văn hóa đặc biệt quốc gia*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 4 - 6 - 2020

Ngày phản biện, đánh giá: 15 - 6 - 2020

Ngày chấp nhận đăng: 25 - 6 - 2020